TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 176/2018/HNGĐ-ST Ngày: 01/11/2018 *V/v: "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Đức Đẹp,**
2. Ông **Ngô Tiến Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh H**, sinh năm 1968
Địa chỉ: 452/18A Lê Hồng P, Phước L, Nha T, Khánh H.
Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông **Lê Văn Ha**, Sinh năm: 1958
Địa chỉ: 452/18A Lê Hồng P, Phước L, Nha T, Khánh H.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/4/2018, bản tự khai ngày 15/5/2018, các biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 và 20/8/2018, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha tự nguyện kết hôn với nhau năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Phương S, Nha T, Khánh H. Trong cuộc sống chung hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa giữa hai bên thường xuyên xảy ra rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ông Hạnh hay nhậu nhẹt và đánh đập vợ con, bà H không còn tình cảm với ông Hạnh nữa. Nay bà H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Ha được nữa nên yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ha.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha có 02 con chung là Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 17/11/2002 và Lê Nguyễn Trung N, sinh ngày

14/8/2005. Nay bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Ha cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Lê Văn Ha trình bày*: Ông Lê Văn Ha và bà Nguyễn Thị Quỳnh H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Phương S, Nha T, Khánh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông Ha thừa nhận có thường xuyên nhậu nhẹt nhưng không có hành vi đánh đập vợ con. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông Ha không đồng ý. Nếu trường hợp Tòa án cho ông Ha và bà H ly hôn thì ông Ha tôn trọng ý kiến của các con về việc muốn ở với ai; tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ha đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do trong cuộc sống vợ chồng bà H ông Hạnh xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến việc bà H xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà H là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh tình trạng hôn nhân, nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án đang giải quyết. Theo biên bản xác minh ngày 04/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Phước L, thành phố Nha T cho thấy: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha chung sống với nhau tại địa phương, trong quá trình chung sống địa phương không biết gì về mâu thuẫn của bà H và ông Ha, không nghe báo cáo về việc này.

Theo quy định tại đoạn 2 khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đối với vụ án tranh chấp về nuôi con khi ly hôn hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Thẩm phán phải lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên*..." và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 17/11/2002 và Lê Nguyễn Trung N, sinh ngày 14/8/2005, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Văn Ha vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương S, Nha T, Khánh H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 1/2006, cấp ngày 30/7/2001). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà Hoa cho thấy vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa giữa hai bên thường xuyên xảy ra rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ông Ha hay nhậu nhẹt và đánh đập vợ con, bà H không còn tình cảm với ông Ha nữa. Nay bà H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Ha được nữa vì mâu thuẫn đã kéo dài nên yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ha.

Theo lời khai của ông Ha cho thấy ông thường xuyên nhậu nhẹt nhưng không có hành vi đánh vợ con. Vì vậy, bà Hoa yêu cầu ly hôn, ông Ha không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung của bà H và ông Ha có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Lê Văn Ha có 02 con chung là Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 17/11/2002 và Lê Nguyễn Trung N, sinh ngày 14/8/2005. Nay bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Ha cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay các cháu Lê Nguyễn Thảo N và Lê Nguyễn Trung N được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ổn định, đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện về thể chấp và tinh thần, ngoài ra bà H hiện tại có nơi ở và việc làm cùng với mức lương ổn định, do đó cần tiếp tục giao cho bà H chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp với nguyện vọng của các bên. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà H không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét. Ông Ha có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung là Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 17/11/2002 và Lê Nguyễn Trung N, sinh ngày 14/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử*:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Quỳnh H được ly hôn ông Lê Văn Ha.

2. Về con chung*:* Giao hai con chung Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 17/11/2002 và Lê Nguyễn Trung N, sinh ngày 14/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Lê Văn Ha.

Ông Hạnh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Án phí:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008893 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Hoa đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phương S, Nha T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu